**RUBRIC CHẤM ĐIỂM HÙNG BIỆN – ĐỌC VÀ DIỄN ĐẠT KHỐI 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Mô tả** | **Điểm** |
| **0,25** | **0,5** | **0,75** | **1** |
| **Mở đầu** | 1. Giới thiệu bản thân và tên đề tài mình muốn hùng biện | trực tiếp, sơ sài | trực tiếp, có dẫn dắt | gián tiếp, có logic, quen thuộc | gián tiếp, có logic, mới lạ |
| **Nội dung** | 2. Định nghĩa khái niệm | sơ sài, chưa rõ khái niệm | rõ ràng, trọn vẹn trong 1-2 câu | rõ ràng, được diễn giải trong 2-3 câu | rõ ràng, được diễn giải trong 2-3 câu, có liên kết với phần luận điểm phía sau |
| 3. Giới thiệu luận điểm |  | có giới thiệu hệ thống luận điểmluận điểm chưa bao quát hết vấn đề/ bị bao hàm lẫn nhau |  | có giới thiệu hệ thống luận điểmluận điểm được phân tách hợp lý, bao quát vấn đề, không bao hàm lẫn nhau |
| 4. Chứng minh luận điểm |  |  |  |  |
| - luận điểm 1 | có tên luận điểm | có tên luận điểm, có lý lẽ | có tên luận điểm, có lý lẽđược 1 trên 3: có dẫn chứng/ số liệu chứng minh/ hình ảnh minh họa | có tên luận điểm, có lý lẽ được 2 trên 3: có dẫn chứng/ số liệu chứng minh/ hình ảnh minh họa |
| - luận điểm 2 |  |  |  |  |
| **Kết thúc** | 5. Tổng hợp ý đã được trình bày |  | liệt kê lại tên luận điểm |  | có sự tổng hợp, kết nối với phần đã trình bày |
| 6. Lan tỏa thông điệp | sơ sài | rõ ràng | có dẫn dắt kết thúc | có cảm xúc, có sự kết nối với phần mở đầu |
| **Kĩ năng trình bày** | 7. Giọng nói | nhỏ, yếu | to rõ | lưu loát | lưu loát, có cảm xúc |
| 8. Ngôn ngữ cơ thể:- Biểu hiện cảm xúc trên nét mặt- Dáng đi/ đứng tự tin- Ánh mắt tự tin, thu hút- Cử chỉ tay linh hoạt | 1 trên 4 | 2 trên 4 | 3 trên 4 | 4 trên 4 |
|  | 9. Thời gian trình bày | Chênh lệch trên 1p | Chênh lệch trên 30g – dưới 1p | Chênh lệch dưới 30g | Từ đúng 3p-3p30g |